

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO
VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	CẤP XÃ							
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT							
1	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói không đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số: trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói - Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số : trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra và ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói - Đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến tên tổ chức, cá nhân đại diện mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng đến Ủy ban nhân dân cấp xã	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã - Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Điều 64 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15. - Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31/7/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 3072/QĐ-	Nội dung được thực hiện theo Quyết định 3072/QĐ-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/7/2026. (Thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung về nội dung và thẩm quyền giải quyết, theo đó chuyển thẩm quyền giải quyết từ cấp tỉnh về cấp xã)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			hoặc do thay đổi địa giới hành chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn đề nghị cấp lại của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, xem xét và thông báo cho tổ chức, cá nhân				BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

Lưu ý: Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi bổ sung trong quy định của thủ tục

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
A. CẤP XÃ					
I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT					
1. Thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, mã TTHC: 1.014776, Một phần					
1.1. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói không đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến bộ phận 1 cửa Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	0,25 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung được thực hiện theo Quyết định 3072/QĐ-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	1,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày làm việc		

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		
1.2. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số hoặc vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số muốn bổ sung thị trường xuất khẩu					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến bộ phận 1 cửa Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	0,5 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung được thực hiện theo Quyết định 3072/QĐ-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	8 ngày làm việc		
Bước 4	Ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
1.3. Đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến tên tổ chức, cá nhân đại diện mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói hoặc do thay đổi địa giới hành chính					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp đến bộ phận 1 cửa Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã - Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	0,25 ngày làm việc	Không quy định	Nội dung được thực hiện theo Quyết định 3072/QĐ-

Bước thực hiện	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	0,25 ngày làm việc		BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Kinh tế/ Kinh tế hạ tầng và đô thị cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Ban hành Thông báo cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			2 ngày làm việc		